

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HƯNG HÀ
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 34/2025/HS-ST
Ngày 27/3/2025

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HƯNG HÀ, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Thị Nguyệt.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Thực và bà Vũ Thị Khánh Hòa.

- Thư ký phiên tòa: Bà Doãn Thị Thu Hiền - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Toan – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 18/2025/TLST-HS ngày 21 tháng 02 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 29/2025/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 3 năm 2025 đối với:

1. Bị cáo: Trần Văn H, sinh năm 1993;

Nơi cư trú: Thôn T, xã H, huyện H, tỉnh Thái Bình. Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 5/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con bà Trần Thị V, không xác định được cha; Chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị tạm giữ từ ngày 18/12/2024 đến ngày 24/12/2024 chuyển tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh T (trích xuất có mặt tại phiên tòa).

2. Người chứng kiến:

- Ông Nguyễn Quang C, sinh năm 1969; Nơi cư trú: Tổ dân phố T - T, thị trấn H, huyện H, tỉnh Thái Bình (Vắng mặt).

- Ông Trần Văn N, sinh năm 1964; Nơi cư trú: Tổ dân phố Â, thị trấn H, huyện H, tỉnh Thái Bình (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 11 giờ ngày 18/12/2024, tại đường T thuộc địa phận tổ dân phố T - T, thị trấn H, huyện H, tỉnh Thái Bình, tổ công tác Công an huyện H phát hiện Trần Văn H đang đi bộ một mình, có biểu hiện liên quan đến ma túy nên đã yêu cầu H dừng lại để kiểm tra. Trước sự chứng kiến của ông Nguyễn Quang C và ông Trần Văn N cùng đại diện chính quyền địa phương, H đã tự nguyện nộp từ trong lòng bàn tay phải cho tổ công tác 02 gói giấy màu trắng có dòng kẻ chứa chất bột màu trắng, dạng cục (qua giám định là heroine có khối lượng 0,1770 gam). H khai nhận bản thân sử dụng ma túy từ tháng 8/2024, H mua 02 gói heroine với giá 400.000 đồng để sử dụng cho bản thân. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong vật chứng để tiếp tục điều tra, làm rõ. Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Trần Văn H tại thôn T, xã H, huyện H, tỉnh Thái Bình không phát hiện, thu giữ gì.

Tại Bản kết luận giám định số 1866/KL-KTHS ngày 23/12/2024 của Phòng K Công an tỉnh T, kết luận: Mẫu gửi giám định là ma túy, loại Heroine, khối lượng 0,1770 gam.

Quá trình điều tra, truy tố, bị cáo Trần Văn H khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung vụ án nêu trên.

Bản cáo trạng số 25/CT-VKSHH ngày 19/02/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình đã truy tố bị cáo Trần Văn H về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trong bản Cáo trạng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị:

+ Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trần Văn H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

+ Về hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 50; Điều 38 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Trần Văn H mức án từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 18/12/2024.

+ Về vật chứng, tài sản quản lý: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì hoàn trả mẫu vật giám định số 1866/KL-KTHS của Phòng K, Công an tỉnh T.

+ Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo nhất trí với luận tội với Kiểm sát viên và không trình bày tranh luận.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo thấy việc làm của mình là sai, bị cáo rất ăn năn hối cải và mong Hội đồng xét xử áp dụng mức hình phạt nhẹ nhất cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Quyết định tố tụng, hành vi tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện H, tỉnh Thái Bình; Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình; Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án đều hợp pháp.

Tại phiên tòa, những người chứng kiến đã được tổng đạt Giấy triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt. Tuy nhiên, quá trình điều tra đã thu thập đầy đủ lời khai của họ. Căn cứ Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vụ án có mặt bị cáo, vắng mặt những người chứng kiến.

[2] Về căn cứ buộc tội bị cáo: Xét thấy lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp, thống nhất với lời khai của người chứng kiến và phù hợp với các chứng cứ khác được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang do Công an huyện H, tỉnh Thái Bình lập hồi 11 giờ 20 phút ngày 18/12/2024; Biên bản quản lý và niêm phong đồ vật, tài liệu do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H lập hồi 12 giờ 40 phút ngày 18/12/2024; Bản kết luận giám định số 1866/KL-KTHS ngày 23/12/2024 của Phòng K Công an tỉnh T... Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Hồi 11 giờ ngày 18/12/2024, tại đường T, thuộc địa phận tổ dân phố T - T, thị trấn H, huyện H, tỉnh Thái Bình, bị cáo Trần Văn H đã có hành vi tàng trữ trái phép trên người **0,1770** gam heroine (không phải một nghìn bảy trăm bảy mươi gam), với mục đích để sử dụng cho bản thân thì bị Công an huyện H phát hiện, bắt quả tang. Hành vi nêu trên của bị cáo Trần Văn H đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình đã truy tố là có căn cứ, đúng người và đúng pháp luật. Điều luật quy định như sau:

Điều 249 Bộ luật Hình sự: Tội tàng trữ trái phép chất ma túy

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...

c) Heroine, C1, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

...

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”.

[3] Xét tính chất và mức độ hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý chất ma túy của nhà nước, gây hậu quả nghiêm trọng, ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự và an toàn xã hội. Ma túy đã trở thành vấn nạn nhức nhối cho toàn xã hội. Bản thân người nghiện sẽ bị hủy hoại về sức khỏe, tinh thần bị rối loạn, giảm khả năng lao động, học tập, nhân cách bị tha hóa. Những gia đình có người nghiện ma túy sẽ suy kiệt về tài chính, hạnh phúc gia đình tan vỡ. Tệ nạn ma túy còn là mầm mống phát sinh nhiều loại tội phạm khác. Bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được tác hại của ma túy nhưng vẫn cố tình thực hiện hành vi phạm tội.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo thì thấy: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được áp dụng 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt:

Hình phạt chính: Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử thấy cần thiết phải áp dụng mức hình phạt nghiêm minh nhằm cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo đồng thời răn đe phòng ngừa chung, góp phần làm giảm các tội phạm về ma túy.

Hình phạt bổ sung: Theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo H tại phiên tòa cho thấy bị cáo là lao động tự do, không có thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về nguồn gốc số ma túy: Bị cáo khai mua ma túy của một người đàn ông khoảng 40 tuổi, không biết tên, địa chỉ tại khu vực Bưu điện thị trấn H, huyện H, tỉnh Thái Bình nên Cơ quan điều tra không có đủ cơ sở để xác minh, xử lý trong vụ án là phù hợp.

[7] Về vật chứng, tài sản quản lý: Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 47 Bộ luật hình sự: Đối với số ma túy còn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì hoàn trả mẫu vật giám định số 1866/KL-KTHS của Phòng K, Công an tỉnh T là vật cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.

[8] Về án phí: Bị cáo H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trần Văn H phạm “Tội tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Về điều khoản áp dụng và hình phạt: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 50; Điều 38 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Trần Văn H 01 (Một) năm 06 (S) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 18/12/2024.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì hoàn trả mẫu vật giám định số 1866/KL-KTHS của Phòng K, Công an tỉnh T.

(Các vật chứng và tài sản trên có đặc điểm mô tả như biên bản giao nhận, bảo quản tang vật, tài sản thi hành án giữa Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện H, tỉnh Thái Bình và Chi cục thi hành án dân sự huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình ngày 20/02/2025.)

4. Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo Trần Văn H phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Trần Văn H có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 27/3/2025.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đặng Thị Nguyệt

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Thái Bình;
- VKSND huyện Hưng Hà;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Bình;
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh Thái Bình;
- Cơ quan điều tra Công an tỉnh Thái Bình;
- Bị cáo;
- Sở tư pháp Thái Bình;
- Chi cục THADS huyện Hưng Hà;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ
THẨM**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đặng Thị Nguyệt

